# KẾ HOẠCH TUẦN

*Chủ Đề: Hoa hướng dương*

*( Từ Ngày 23/02/2026 đến 27/02/2026)*

**Giáo Viên : Lâm Thị Tuyết Ngân - Lê Hồng Tú**

| THỜI GIAN | | THỨ HAI | THỨ BA | THỨ TƯ | THỨ NĂM | THỨ SÁU |
|---|---|---|---|---|---|---|
| BUỔI SÁNG | 6:45 - 7:15 | Đón trẻ/ Trực nhật | | | | |
| | 7:15 - 7:30 | Thể dục sáng | | | | |
| | 7:30 - 8:00 | Ăn sáng - Vệ sinh | | | | |
| | 8:00 - 8:15 | Sinh hoạt vòng tròn đầu ngày/ Điểm Danh | | | | |
| | 8:15 - 8:45 | **Hoạt động ngoài trời**<br>Leo núi tháp chữ A | **Hoạt động ngoài trời**<br>Bài tập với vòng | **Hoạt động ngoài trời**<br>Vịt đi về nhà | **Hoạt động Vui chơi**<br>Sasuke liên hoàn | **Hoạt động ngoài trời**<br>Vận động phối hợp 2 |
| | 8:45 - 9:00 | Uống sữa hoặc bổ sung trái cây | | | | |
| | 9:00- 9:30 | **Khám phá khoa học**<br>Thí nghiệm bức tranh tàng hình | **Hình học**<br>Nhận biết hình ngũ giác | **Dinh dưỡng**<br>Làm bánh khoai lang | **Logic**<br>Tìm và ghép phần bị thiếu | **Làm quen chữ viết Tiếng việt**<br>Chữ cái i,t,c |
| | 9:30 - 10:00 | **Hoạt động học tiếng Anh**<br>Language & Expression<br>Sunflowers<br>**New words: leaves, flower, sunflower**<br>**New words: roots, stem, seed, petal** | **Hoạt động học tiếng Anh**<br>Story<br>A seed grows<br>**New words: Review: leaves, flower, sunflower**<br>**New words: roots, stem, seed, petal** | **Hoạt động học tiếng Anh**<br>Story Phonics<br>Short vowel i<br>**New words: in: pin, fin, bin, win**<br>**ig: fig, wig, big, dig**<br>**it / ix: pit, hit, six, mix** | **Hoạt động học tiếng Anh**<br>Logical Thinking<br>Short and tall<br>**New words: short, tall** | **Hoạt động học tiếng Anh**<br>Review<br>Show and tell |
| | 10:00 -10:30 | **Hoạt động cá nhân**<br>VĐT: Gấp khăn | **Rèn luyện thể chất**<br>Bò thấp/ bò cao theo hướng lùi | **Hoạt động với nước**<br>Làm quen kỹ thuật thở nước ở dưới nước<br>( Tiết 1 ) | **Hoạt động ngoài trời**<br>Chơi tự do | **Hoạt động với nước**<br>Làm quen kỹ thuật thở nước ở dưới nước (Tiết 2) |
| | 10:45 - 11:45 | Vệ sinh chuẩn bị giờ ăn - Ăn trưa - Vệ sinh chuẩn bị giờ ngủ | | | | |
| | 11:45 - 13:45 | Ngủ trưa | | | | |
| | 13:45 - 14:30 | Ăn Xế - Vận động theo nhạc - Vệ sinh cá nhân - Thay quần áo | | | | |
| BUỔI CHIỀU | 14:30 - 15:00 | **Số học**<br>Ôn tập số và lượng với chữ số và chấm đỏ | **Lịch thiệp nhã nhặn**<br>Tôn trọng đồ vật của người khác | **Mỹ Thuật - Điêu khắc**<br>Khắc họa tiết cây hoa hướng dương | **Thuyết trình**<br>Cách vệ sinh xe sạch sẽ | **ôi trường tự nhiên**<br>Quy trình phát triển<br>của cây hoa hướng dương |
| | 15:00 - 15:30 | **Giáo dục cảm xúc**<br>Con người có sự thay đổi | **Hoạt động cá nhân**<br>Làm bài tập | **Cảm thụ âm nhạc**<br>Học cụ tự chế" SÁO XINH TỪ ỐNG HÚT" | **Mỹ Thuật - Nặn**<br>Nặn cây hoa hướng dương | **inh hoạt cuối tuần**<br>Chiếc túi thần kỳ |
| | 15:30- 16:00 | **Hoạt động học tiếng Anh**<br>Playtime Activity 1<br>Sunflowers<br>**New words: leaves, flower, sunflower**<br>**New words: roots, stem, seed, petal** | **Hoạt động học tiếng Anh**<br>Playtime Activity 2<br>Observation<br>**New words:Review: leaves, flower, sunflower**<br>**New words: roots, stem, seed, petal** | **Hoạt động học tiếng Anh**<br>Playtime Activity 3<br>Story Phonics<br>**New words:in: pin, fin, bin, win**<br>**ig: fig, wig, big, dig**<br>**it / ix: pit, hit, six, mix** | **Hoạt động học tiếng Anh**<br>Playtime Activity 4<br>Short and tall<br>**New words: short, tall** | **Hoạt động học tiếng Anh**<br>**WONDERHUB** |
| | 16:00- 16:30 | Trực nhật/ sắp xếp lớp học/ Sinh hoạt vòng tròn | | | | |
| | 16:30 - 17:00 | Thủ tục chia tay cuối ngày / Trả trẻ / Học ngoài giờ | | | | |